

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST

Ngày: 19-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Trọng Vũ.

2/ Ông Nguyễn Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Cao Duyệt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Thúy K, sinh năm 1995, tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số C, khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; T: Không; Q: Việt Nam; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Huỳnh Thị Kim L; Bị cáo có chồng tên là Nguyễn Văn V, có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Quang H1, sinh năm 1994; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Võ Hồng N, sinh năm 1996; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên khoảng 22 giờ ngày 29/06/2024, Trần Thị Thúy K, sinh năm: 1995, nơi cư trú: số C, khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre trong lúc đang ở phòng số 7 Nhà nghỉ “Làng Quê” ở ấp P, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre, K sử dụng điện thoại của mình gọi vào số 0964081844 gặp một người đàn ông tên “Vũ P” đề hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì được “Vũ Phong” đồng ý và hẹn khoảng 20 phút sau đến khu vực cầu T để nhận. Sau đó, K hỏi mượn xe mô tô biển số 70H8-1709 của Trần Quang H1; sinh năm: 1994; Nơi cư trú: số B, ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre để đi lấy ma túy. Khi gặp “Vũ P” Kiều đưa 200.000 đồng, “Vũ Phong” đưa lại cho K một cái khẩu trang màu trắng bên trong có một túi ni lông chứa ma túy K điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về đến khu vực thuộc khu phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre thì bị Tổ tuần tra Công an Thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre phát hiện và thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy của K được niêm phong trong một túi niêm phong mã số NS4A 158018;
- Một xe mô tô biển số 70H8 – 1709, nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE, màu sơn xanh, số máy 1P53FMH-10462053, số khung VTWPCHOA32W006123;
- 01 khẩu trang màu trắng;
- Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-A505F/DS, màu xanh, IMEI 1: 356646101471670, IMEI 2: 356647101471678, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0394789406, không gắn thẻ nhớ ngoài.

Tại Kết luận giám định số: 535/2024/KL-KTHS ngày 02/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 158018 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1386 gam. H2 lại mẫu vật là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0669 gam cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong một phong bì số: 535/2024 cùng vỏ bao gói, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

Cáo trạng số 16/CT-VKSCT ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Trần Thị Thúy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thúy K. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Thúy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy K từ 01 đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0669 gam cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong một phong bì số: 535/2024.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang màu trắng;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-A505F/DS, màu xanh, IMEI 1: 356646101471670, IMEI 2: 356647101471678, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0394789406, không gắn thẻ nhớ ngoài, bị nứt vỡ màn hình.

+ Đối với: 01 xe mô tô biển số 70H8 – 1709, nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE, màu sơn xanh, số máy 1P53FMH-10462053, số khung VTWPCHOA32W006123. Xét thấy chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên tiếp tục giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác minh, làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người chứng kiến; kết luận giám định. Từ đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ ngày 29/06/2024 K gọi điện cho người đàn ông tên “Vũ Phong” để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá sau đó K hỏi mượn xe mô tô của Trần Quang H1 để đi lấy ma túy. Khi gặp “Vũ P” Kiều đưa 200.000 đồng, “Vũ Phong” đưa lại cho K một cái khẩu trang màu trắng bên trong có một túi ni lông chứa ma túy, trên đường về thì K bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại kết luận giám định số 535/2024/KL-KTHS ngày 02/07/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận tinh thể màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4A 158018 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1386 gam. H2 lại mẫu vật là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0669 gam cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong một phong bì số: 535/2024 cùng vỏ bao gói, có chữ ký ghi rõ họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với bị cáo là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con chưa thành niên thuộc điểm s khoản 1,2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0669 gam cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong một phong bì số 535/2024, có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái khẩu trang màu trắng của “Vũ Phong” sử dụng giấu túi ma túy khi đưa cho bị cáo K là dụng cụ cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-A505F/DS, màu xanh, IMEI 1: 356646101471670, IMEI 2: 356647101471678, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0394789406, không gắn thẻ nhớ ngoài, bị nứt vỡ màn hình bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 70H8 – 1709, nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE, màu sơn xanh, số máy 1P53FMH-10462053, số khung VTWPCHOA32W006123. Xét thấy chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên tiếp tục giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác minh, làm rõ.

[8] Đối với số thuê bao 0964081844 qua tra cứu xác định là do Võ Hồng N, sinh năm: 1996, nơi cư trú: số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua làm việc N khẳng định không có sử dụng số điện thoại này và cũng không biết ai tên Vũ P nên không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Thúy K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thúy K **01 (Một) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0669 gam cùng vỏ bao gói, được niêm phong trong một phong bì số 535/2024 có chữ ký ghi họ tên Dương Minh T, Phan Trung T1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh B.

+ Một cái khẩu trang màu trắng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Một điện thoại di động hiệu SAMSUNG, kiểu máy SM-A505F/DS, màu xanh, IMEI 1: 356646101471670, IMEI 2: 356647101471678, gắn một sim điện thoại của số thuê bao 0394789406, không gắn thẻ nhớ ngoài, bị nứt vỡ màn hình.

- Đối với một xe mô tô biển số 70H8 – 1709, nhãn hiệu HONDA, kiểu dáng WAVE, màu sơn xanh, số máy 1P53FMH-10462053, số khung VTWPCHOA32W006123. Xét thấy chưa tìm được chủ sở hữu hợp pháp của xe

mô tô trên nên tiếp tục giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B xác minh, làm rõ.

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Thúy K phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND thị trấn Tiên Thủy (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Triều